

Số: 14/2020/QĐST-DS

Yên Dũng, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc, phạt cọc và kiện đòi tiền”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đốn:

1. Ông Hà Văn Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ Ph, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hà Văn Th, bà Nguyễn Thị Phphải trả cho ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 1.616.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu đồng). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Ngày 15/12/2020 (Dương lịch) trả 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

Ngày 15/01/2021 (Dương lịch) trả 616.000.000 đồng (Sáu trăm mười sáu triệu đồng).

Trường hợp ông Th, bà Ph vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì ông H, bà H được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị H phải chịu 15.120.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 28.650.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0004378 ngày 28/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trả lại ông Nguyễn Ngọc H 13.530.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

2.2.2. Ông Hà Văn Th, bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 15.120.000 đồng án phí DSST.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo